‘TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X- CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/ DSST-HNGĐ
Ngày: 22/8/2025
V/v: Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X- CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Võ Hồng T**
Các Hội thẩm nhân dân:
1./Ông **Võ Hoàng V**
2./Ông **Dương Minh D**
Thư ký phiên toà: Bà **Võ An T** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X– Cần Thơ.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực X- Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 319/2025/TLST–HNGĐ ngày 14/3/2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn”,* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng M**, sinh năm: 1991

ĐKTT: 102/53 Lê L, phường An P, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ. Nay là 102/53 Lê L, phường Ninh K, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: 16 Trần Hưng Đ, phường An N, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ. Nay là 16 Trần Hưng Đ, phường Ninh K, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Kim Thanh B**, sinh năm: 1991

Địa chỉ liên lạc: 110/38 Nguyễn Việt H, phường Thới B, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ. Nay là 110/38 Nguyễn Việt H, phường Ninh K, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hồng M trình bày:

Bà M và ông B tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/10/2019 tại UBND phường An P, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là UBND phường Ninh K, thành phố Cần Thơ). Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn,

đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Hồng M xin được ly hôn với ông Kim Thanh B.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Kim Minh K (Nam) sinh ngày 26/06/2020. Sau ly hôn, bà Nguyễn Thị Hồng M muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kim Minh K, không yêu cầu ông Kim Thanh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu tòa giải quyết.

** Phía bị đơn* – ông Kim Thanh B: Vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên tòa án không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng M và bị đơn ông Kim Thanh B kết hôn có đăng ký tại Ủy Ban Nhân Dân phường An P, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân phường Ninh K, thành phố Cần Thơ) theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn hiện đang sinh sống tại phường Thới B, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ), nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực X– Cần Thơ theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 và 238 luật Tố Tụng Dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về Nội dung vụ kiện:

- Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn về ý kiến trình bày, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà M và ông B phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên tranh cãi. Sau nhiều lần tìm các biện pháp để hàn gắn nhằm duy trì quan hệ hôn nhân, nhưng không đạt được kết quả như mong muốn. Điều này cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của ông bà là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà M là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Kim Minh K (Nam) sinh ngày 26/06/2020. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Hồng M yêu cầu sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kim Minh K, và bà M không yêu cầu ông Kim Thanh B cấp dưỡng nuôi con. Để ổn định cuộc sống của cháu K nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Kim Minh K cho bà Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Bà M xác định không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng M đối với ông Kim Thanh B.

Về con chung: Giao cháu Kim Minh K (Nam) sinh ngày 26/06/2020 cho bà Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Kim Thanh B không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích mọi mặt của các cháu Kim Minh K (Nam) sinh ngày 26/06/2020, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Kim Thanh B không ai có quyền cản trở.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung*: Không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng M phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006273 ngày 16 tháng 5 năm 2025 thành án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND KVX – Cần Thơ;
- Phòng THADS KVX – Cần Thơ;
-TAND TP. Cần Thơ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

VÕ HỒNG T